CTCP Vận tải và Xếp dỡ Hải An (HSX: HAH)

FireAnt

Ngày 30/09/2025	53,800 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-6.4%	**1.7%**	**34.0%**

ROE — Q3/25: **27.2%** | +/- YoY: ▲ 14.4%

	Q3/25	QoQ	YoY
DT thuần	1,348 tỷ VNĐ	▲ 73.0 ▲ 5.7%	▲ 219 ▲ 19.4%
LN gộp	496 tỷ VNĐ	▼ 71.0 ▼ 12.5%	▲ 104 ▲ 26.5%
LN thuần	438 tỷ VNĐ	▼ 77.0 ▼ 15.0%	▲ 112 ▲ 34.3%
LN sau thuế	353 tỷ VNĐ	▼ 61.0 ▼ 14.7%	▲ 76.0 ▲ 27.4%

	9T 2025	YoY
DT thuần	3,791 tỷ VNĐ	▲ 1,010 ▲ 36.3%
LN gộp	1,447 tỷ VNĐ	▲ 699 ▲ 93.4%
LN thuần	1,285 tỷ VNĐ	▲ 719 ▲ 127%
LN sau thuế	1,041 tỷ VNĐ	▲ 589 ▲ 130%

Kết quả kinh doanh

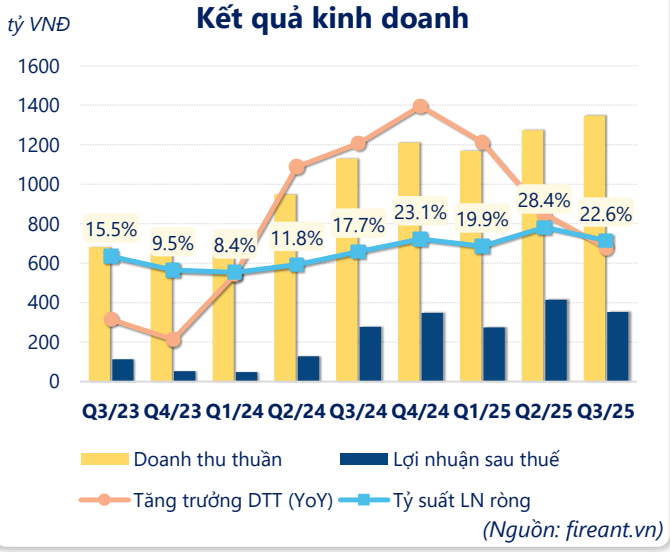

(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá

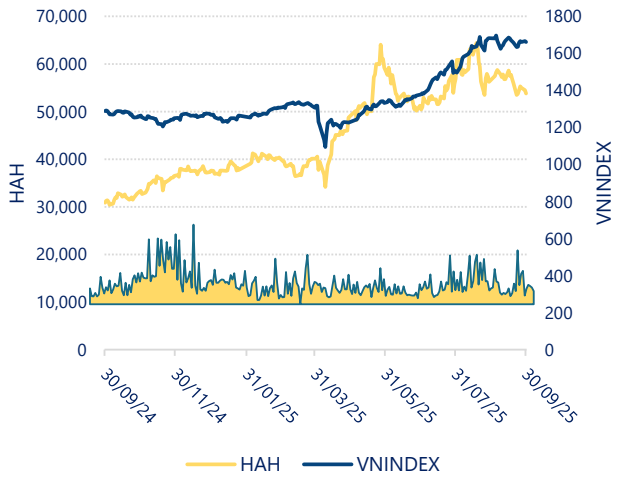

CTCP Vận tải và Xếp dỡ Hải An (HSX: HAH)

Tăng trưởng lợi nhuận

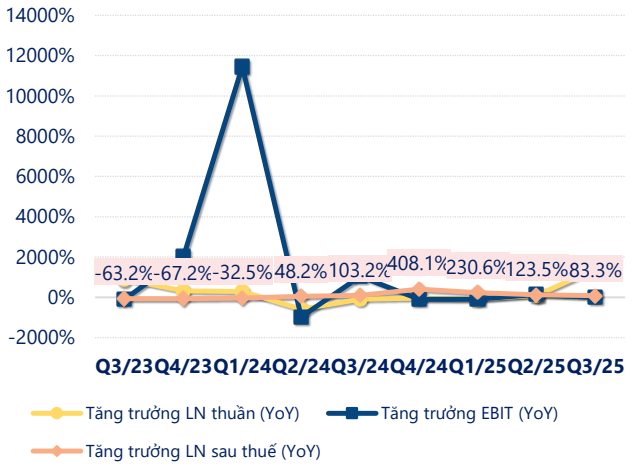

(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí

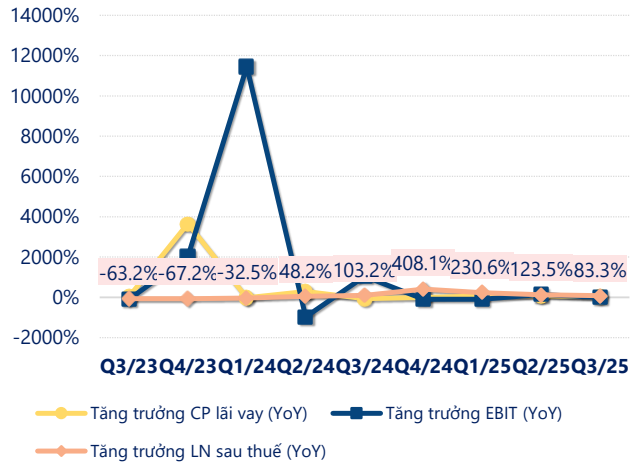

(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận

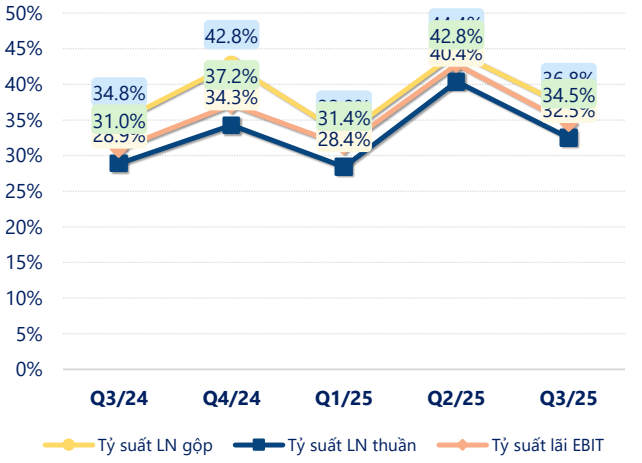

(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản

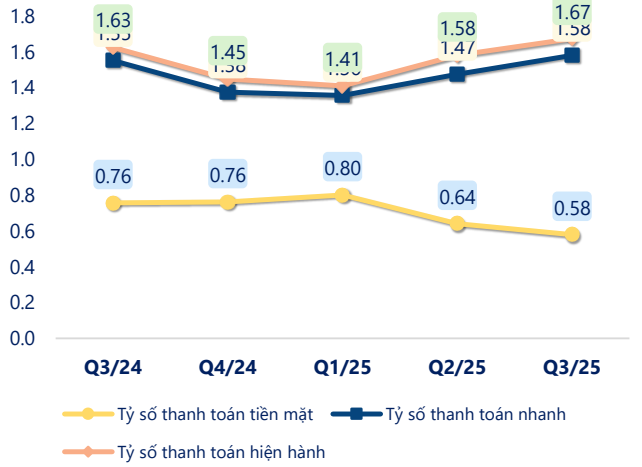

(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản

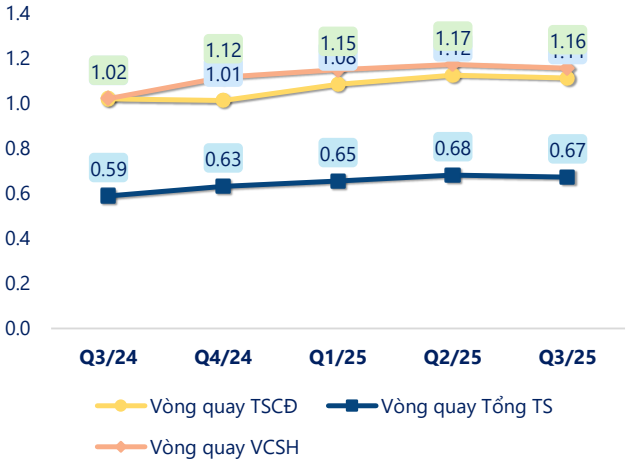

(Nguồn: fireant.vn)

EPS

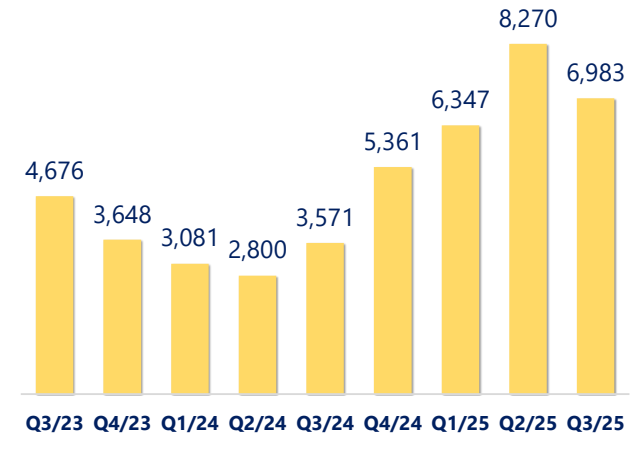

(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Vận tải và Xếp dỡ Hải An (HSX: HAH)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**1,348**	**1,129**	**19.4%**	**3,791**	**2,781**	**36.3%**
Giá vốn hàng bán	852	736	15.7%	2,344	2,033	15.3%
Lợi nhuận gộp	496	392	26.5%	1,447	748	93.4%
Doanh thu HĐTC	14.3	7.77	84.3%	40.0	16.5	143%
Chi phí TC	33.5	34.2	-2.1%	109	87.7	24.2%
Chi phí lãi vay	30.3	28.0	8.3%	96.8	69.3	39.7%
LN trong công ty LKLD	**7.02**	**5.81**	**20.8%**	**18.1**	**12.1**	**49.9%**
Chi phí bán hàng	45.9	0.00		45.9	0	
Chi phí QLDN	**0**	**45.7**	**-100%**	**65.8**	**124**	**-46.8%**
LN thuần từ HĐKD	438	326	34.3%	1,285	566	127%
Lợi nhuận khác	**-2.76**	**-4.64**	**40.6%**	**-3.86**	**-6.49**	**40.5%**
LN trước thuế	435	321	35.5%	1,281	559	129%
Lợi nhuận sau thuế	**353**	**277**	**27.4%**	**1,041**	**452**	**130%**
LNST của CĐ cty mẹ	**304**	**199**	**52.8%**	**899**	**370**	**143%**

(Nguồn: fireant.vn)

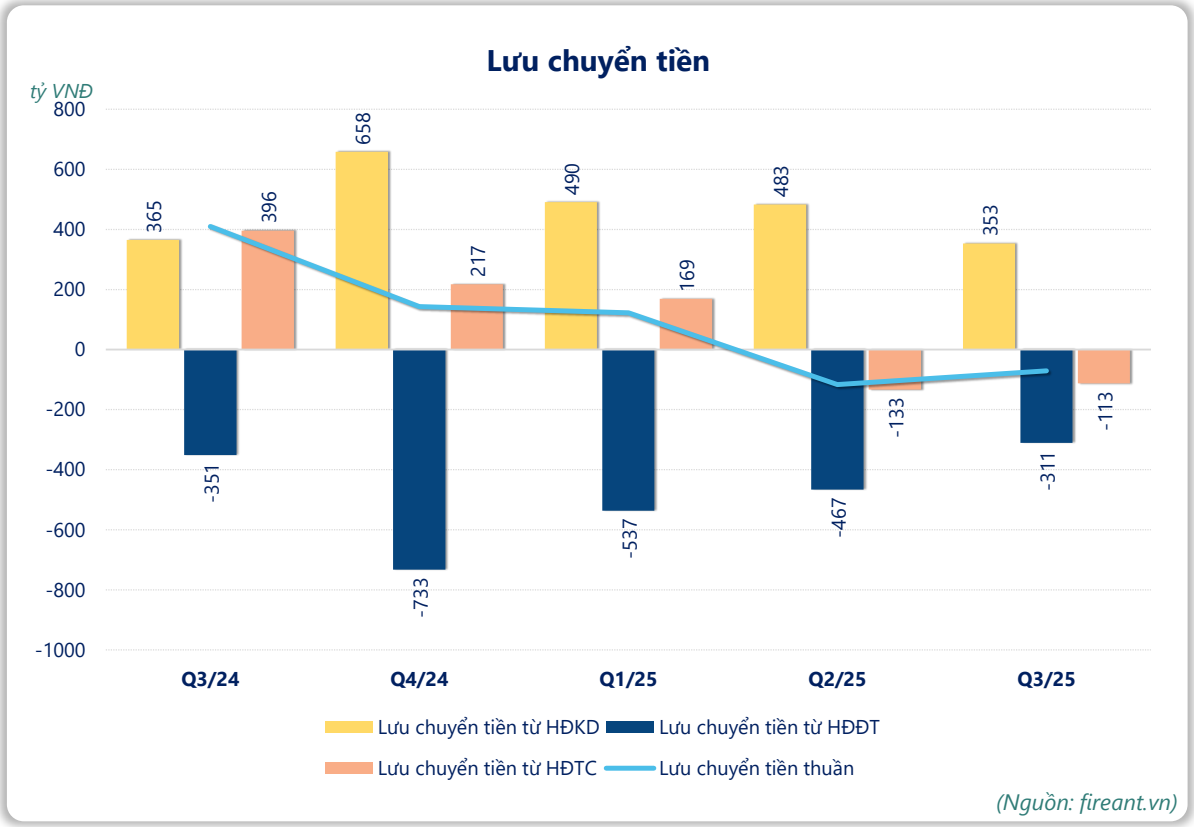

(Nguồn: fireant.vn)